

Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm

Nguyễn Quỳnh Trang

Khoa Luật

Luận văn ThS ngành: Luật Hình sự; Mã số: 60 38 40

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Chí

Năm bảo vệ: 2008

Abstract: Thông qua việc nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống những vấn đề lý luận về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, làm rõ khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm tố tụng; khái quát các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này cũng như pháp luật một số nước trên thế giới. Nghiên cứu các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, đó là thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục xét hỏi tại phiên tòa, thủ tục tranh luận tại phiên tòa, thủ tục nghị án và tuyên án. Tìm hiểu thực tiễn áp dụng các quy định của BLTTHS năm 2003 về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ở nước ta hiện nay, thấy được những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại. Trình bày những nguyên nhân khách quan và chủ quan của sự vi phạm các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm; từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm về mặt lập pháp và về thi hành pháp luật, phục vụ nhiệm vụ cải cách tư pháp ở nước ta

Keywords: Hình sự sơ thẩm; Luật hình sự; Thủ tục tố tụng; Vụ án hình sự

Content

1. Tính cấp thiết của đề tài

Các bản Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử đều khẳng định chức năng của Tòa án là cơ quan xét xử của nhà nước. Điều 127 Hiến pháp hiện hành quy định: “Tòa án nhân dân tối cao, các tòa án nhân dân địa phương, các tòa án quân sự và các tòa án khác do luật định là những cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tòa án xét xử những vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, lao động, kinh tế, hành chính và giải quyết những việc khác theo quy định của pháp luật.

Chức năng xét xử vụ án hình sự của Tòa án được thể hiện rõ ràng, tập trung nhất tại phiên tòa. Thông qua việc xét xử trực tiếp, công khai tại phiên tòa, Tòa án ra bản án, quyết định giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án hình sự. Quá trình giải quyết vụ án hình sự là một quá trình bao gồm nhiều giai đoạn khác nhau từ giai đoạn khởi tố vụ án, điều tra, truy tố, xét xử đến giai đoạn thi hành bản án và do nhiều cơ quan tiến hành. Các giai đoạn này đều có một vị trí, vai trò nhất định trong việc tìm ra sự thật của vụ án. Trong đó, hoạt động xét xử của Tòa án là rất quan trọng, được coi là trung tâm của quá trình tố tụng hình sự. Tất cả các hoạt động khởi tố, điều tra nhằm phục vụ cho việc xét xử của Tòa án và đều được thể hiện một cách công khai tại phiên tòa.

Một phiên tòa nghiêm trang, được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định sẽ bảo đảm cho công tác xét xử được khách quan, chính xác, thể hiện được vai trò, vị thế của tòa án “Nhân danh nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” thực hiện chức năng xét xử nhằm bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Thực tiễn cho thấy mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự mới ban hành năm 2003 đã có một số sửa đổi, bổ sung quan trọng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm so với Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, song vẫn còn nhiều điểm bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay. Hiện tượng vi phạm các quy định về thủ tục tố tụng vẫn xảy ra ở nhiều phiên tòa gây thiệt hại đến quyền, lợi ích của những người tham gia tố tụng, ảnh hưởng đến kết quả xét xử.

Một trong những nhiệm vụ của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay theo tinh thần của Nghị quyết số 49 ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” đó là phải “Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”.

Xuất phát từ những đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp và thực trạng tổ chức, tiến hành phiên tòa hình sự, việc nghiên cứu đề tài: “Thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự” là yêu cầu khách quan, cần thiết cả về phương diện lý luận cũng như phương diện thực tiễn nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của công tác xét xử, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng cũng như người tham gia tố tụng.

1. Tình hình nghiên cứu đề tài:

Toà án nhân dân là một bộ phận quan trọng trong bộ máy nhà nước ở nước ta. Do đó, có rất nhiều nhà khoa học, nhiều tác giả đã quan tâm, nghiên cứu về vấn đề này. Song các tác giả chủ yếu nghiên cứu dưới góc độ về thẩm quyền xét xử của toà án, về vai trò, vị trí của toà án trong bộ máy nhà nước.

Đối với vấn đề về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm, hiện nay mới chỉ có công trình nghiên cứu cấp bộ của Toà án nhân dân tối cao về “Vấn đề tổ chức phiên toà và việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng tại phiên toà”. Công trình này được hoàn thành vào năm 1999, tức là trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự mới năm 2003, do đó ít nhiều đã không còn có ý nghĩa thực tiễn.

Liên quan đến vấn đề này cũng có một số bài viết bao gồm: “ vai trò của hội đồng xét xử trong việc tranh tụng tại phiên toà” của Thạc sỹ Đinh Văn Quế - Chánh toà Toà hình sự Toà án nhân dân tối cao (Tạp chí Toà án nhân dân số 1 tháng 1/2004); vấn đề nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà hình sự của Ngô Hồng Phúc - Chánh toà hình sự- Toà án nhân dân tỉnh Hà Tây (Tạp chí Toà án nhân dân số 2/2003); về việc thực hiện thủ tục xét hỏi kết hợp với tranh tụng tại phiên toà của Huỳnh Sáng- Chánh án toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà (Tạp chí Toà án nhân dân số 3 tháng 2/2004); thủ tục xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự - Lý luận và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Thừa Thiên Huế (Luận văn thạc sỹ luật học của Tôn Thất Cẩm Đoàn năm 2003).

Các bài viết của các tác giả nói trên mới chỉ đề cập đến một giai đoạn của quá trình xét xử vụ án hình sự. Chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, có hệ thống về vấn đề thực hiện các quy định pháp luật tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm theo Bộ luật tố tụng hình sự mới cũng như yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay bao gồm các giai đoạn xét hỏi, tranh luận, nghị án, tuyên án.

2. Mục đích và phạm vi nghiên cứu:

Việc nghiên cứu đề tài nhằm đạt được những mục đích chính sau đây:

- Thông qua việc nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống những vấn đề lý luận về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm nhằm đưa ra khái niệm , lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm tố tụng; khái quát các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này cũng như pháp luật một số nước trên thế giới.

- Đánh giá một cách có hệ thống và tương đối toàn diện về thực trạng áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng hình sự tại phiên tòa sơ thẩm ở nước ta hiện nay.

- Thông qua nghiên cứu, đánh giá thực trạng, đưa ra những kiến nghị giải pháp cụ thể, có tính khả thi nhằm hoàn thiện các thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm phục vụ nhiệm vụ cải cách tư pháp ở nước ta.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn:

Đề tài tập trung nghiên cứu về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm, thực tiễn áp dụng các quy định đó và các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

3. Phương pháp nghiên cứu:

Luận văn được hoàn thành trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

Luận văn đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu như phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp đối chiếu, phương pháp thống kê, phương pháp lý luận kết hợp với thực tiễn....

4. Cái mới về mặt khoa học:

- Đề tài nghiên cứu một cách có hệ thống, tương đối toàn diện về cơ sở lý luận và thực tiễn của việc thực hiện thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm.

- Xuất phát từ yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay, đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực này.

Bố cục của luận văn gồm 03 chương:

- *Chương 1:* Một số vấn đề lý luận chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự.
- *Chương 2:* Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm và thực tiễn áp dụng.
- *Chương 3:* Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Khái niệm thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm; vị trí, vai trò, ý nghĩa của xét xử sơ thẩm trong tố tụng hình sự.

1.1.1 Khái niệm thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm.

Hoạt động xét xử sơ thẩm là giai đoạn đặc biệt quan trọng trong tố tụng hình sự. Nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, xã hội cũng như quyền lợi chính đáng của công dân việc xét xử vụ án hình sự có thể phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Thông thường, xét xử sơ thẩm là bắt buộc đối với mọi vụ án hình sự. Trên cơ sở Cáo trạng của Viện kiểm sát chuyển sang, Toà án cấp sơ thẩm lần đầu tiên đưa vụ án ra xem xét công khai tại phiên toà.

Thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm được hiểu là quá trình giải quyết một vụ án theo một trình tự nhất định được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự do Toà án có thẩm quyền sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, lần đầu tiên đưa vụ án hình sự ra xem xét công khai tại phiên toà nhằm đưa ra bản án, quyết định xét xử đúng người, đúng tội.

1.1.2 Vị trí, vai trò và ý nghĩa của xét xử sơ thẩm trong vụ án hình sự.

1.1.2.1 Vị trí của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự trong tố tụng hình sự

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự được xác định như là một công đoạn trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nhưng là một công đoạn đặc biệt quan trọng. Việc xét xử sơ thẩm chỉ được tiến hành khi cơ quan điều tra đã điều tra vụ án, Viện kiểm sát đã truy tố bị can ra trước Toà bằng một bản Cáo trạng. Trên cơ sở hồ sơ vụ án và quyết định truy tố do Viện kiểm sát chuyển sang, Toà án lần đầu tiên sẽ nghiên cứu để quyết định có đưa vụ án ra xét xử hay không? Như vậy, vụ án hình sự lần đầu tiên sẽ được đưa ra xem xét công khai tại phiên toà. Tất cả các chứng cứ thu thập được trong giai đoạn điều tra cùng với các chứng cứ mới được đưa ra tại phiên toà sẽ được kiểm tra, xem xét một cách khách quan, toàn diện, trực tiếp, công khai tại phiên toà. Nếu như bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát chỉ là những kết luận sơ bộ về vụ án thì bản án của Toà án mới là kết luận chính thức và công khai về việc bị cáo có tội hay không có tội, nếu có tội thì bị cáo phạm tội gì, theo quy định tại điều nào, khoản nào của Bộ luật hình sự và mức hình phạt cụ thể được áp dụng đối với bị cáo.

Với vị trí là hoạt động trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự, giai đoạn xét xử có mối quan hệ chặt chẽ với các giai đoạn tố tụng khác. Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên của quá trình tố tụng, là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động tố tụng tiếp theo, cụ thể là cơ sở để cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động điều tra, viện kiểm sát ra quyết định truy tố và có như vậy, Tòa án mới tiến hành xét xử được vụ án. Không có các giai đoạn này, Tòa án không thể đơn phương đưa vụ án ra xét xử được. Tuy nhiên, các hoạt động trong giai đoạn khởi tố, điều tra chỉ nhằm thu thập chứng cứ phục vụ cho việc truy tố, xét xử của Tòa án. Giai đoạn thi hành án chỉ có thể được thực hiện khi Tòa án đã ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.1.2.2 Vai trò, ý nghĩa của xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Trong tố tụng hình sự, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có vai trò đặc biệt quan trọng mang tính quyết định trong việc giải quyết đúng đắn, khách quan vụ án hình sự, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, quyền và lợi ích chính đáng của công dân.

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự còn có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ các quyền lợi ích hợp pháp và quyền tự do dân chủ của công dân. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng được bình đẳng với nhau và bình đẳng cả với đại diện Viện kiểm sát trong việc xuất trình các chứng cứ, tranh luận và đưa ra các yêu cầu như đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, yêu cầu triệu tập thêm nhân chứng. Người tham gia tố tụng được trực tiếp nghe lời khai, lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, được đối chất và tự mình hoặc nhờ người khác đưa ra những lý lẽ để bảo vệ mình. Có thể nói, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là nơi thể hiện đầy đủ nhất quyền dân chủ của công dân.

Bằng việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa và việc áp dụng nghiêm minh hình phạt đối với người phạm tội, người phạm tội và người tham dự phiên tòa sẽ hiểu rõ các quy định của pháp luật, hiểu rõ quan điểm, chính sách của Nhà nước đối với người phạm tội để tránh vi phạm pháp luật. Điều này giúp nâng cao ý thức pháp luật của công dân trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Khác với các hình thức xét xử khác, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là bắt buộc đối với bất kỳ vụ án nào. Đây được coi là bước xét xử lần một của việc thực hiện nguyên tắc hai cấp xét xử. Tuy nhiên, không phải vụ án nào cũng trải qua hai cấp xét xử. Việc xét xử phúc thẩm chỉ đặt ra khi có kháng cáo, kháng nghị. Do đó, một phiên tòa được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, tạo điều kiện để người tham gia tố tụng được tranh luận công khai sẽ là cơ sở

để có thể có được bản án, quyết định khách quan, toàn diện, chính xác. Điều này sẽ tạo được lòng tin trong nhân dân, làm giảm tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, bản án sơ thẩm sẽ có hiệu lực pháp luật góp phần tiết kiệm được thời gian, tiền bạc của nhà nước và nhân dân, nâng cao chất lượng, uy tín của cơ quan tư pháp nói chung và Tòa án nói riêng.

1.2 Các nguyên tắc tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự.

Giai đoạn xét xử tại phiên tòa là một trong những giai đoạn tố tụng hình sự. Do đó, việc xét xử tại phiên tòa cũng phải tuân theo các nguyên tắc tố tụng nói chung, đó là các nguyên tắc : Nguyên tắc bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tố tụng hình sự, tôn trọng và bảo vệ các quyền của công dân, bảo đảm quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật, bảo đảm sự vô tư của người tiến hành hoặc người tham gia tố tụng...

Bên cạnh đó, việc xét xử tại phiên tòa cũng có nhiệm vụ , nét đặc thù so với các giai đoạn tố tụng khác. Vì vậy, phiên tòa xét xử vụ án hình sự còn phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc thực hiện chế độ xét xử có hội thẩm nhân dân tham gia
2. Nguyên tắc Thẩm phán và Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật (Điều 16)
3. Nguyên tắc Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số (Điều 17)
4. Nguyên tắc xét xử công khai (Điều 18)
5. Nguyên tắc bảo đảm quyền bình đẳng trước Tòa án (Điều 19)
6. Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo (Điều 11)
7. Nguyên tắc xét xử trực tiếp, bằng lời nói và liên tục. (Điều 184)

1.3 Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự ở một số nước trên thế giới.

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự của một số nước trên thế giới như Pháp, Hoa Kỳ, Nga, Australia ...cho thấy pháp luật các nước có các quy định khác nhau về thủ tục xét xử một vụ án hình sự. Tuy nhiên, dù các nước có tổ chức hệ thống tư pháp khác nhau theo hệ thống luật lục địa hay hệ thống luật án lệ, ở mức độ này hay mức độ khác đều chứa đựng yếu tố tranh tụng. Đây là cơ chế tố tụng có hiệu quả bảo đảm cho Tòa án xác định sự thật khách quan của vụ án, bảo đảm sự công bằng và bảo vệ các quyền lợi ích của các bên tham gia tố tụng. Một số quốc gia như Hoa Kỳ, Australia áp dụng thủ tục tố tụng tranh tụng một cách tuyệt đối, đề cao vai trò của công tố viên và luật sư, vai trò của thẩm phán tương đối thụ động. Một số quốc gia khác như Pháp áp dụng tố tụng xét hỏi nhưng hiện nay cũng có

một số nội dung của tố tụng tranh tụng. Vấn đề đặt ra đối với chúng ta khi nghiên cứu pháp luật tố tụng của các nước là phải phát hiện những ưu, nhược điểm của từng hệ thống pháp luật để từ đó có những lựa chọn phù hợp với mình. Bên cạnh những hạn chế, tố tụng xét hỏi mà chúng ta đang áp dụng cũng có những ưu điểm nhất định. Vì vậy, không thể nôn nóng đột ngột chuyển hẳn từ loại hình tố tụng này sang một loại hình tố tụng khác. Điều quan trọng là phải biết tiếp nhận các hạt nhân hợp lý từ mô hình tố tụng của các nước nhằm đạt mục đích tìm ra sự thật một cách chính xác nhất với đầy đủ các chứng cứ mà vẫn tôn trọng được quyền của các bên.

1.4. Sự hình thành và phát triển của các quy phạm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

1.4.1 Từ năm 1945 đến năm 1959:

Trong giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành Hiến pháp năm 1959, các quy phạm pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự chưa được hệ thống hoá trong một văn bản nhất định mà nằm rải rác trong các sắc lệnh, Luật hoặc Thông tư. Nhìn chung, các quy phạm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa trong giai đoạn này còn đơn giản, chung chung, chưa cụ thể.

1.4.2 Từ năm 1959 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988:

Hiến pháp năm 1959 và các Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 1960, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 1960 được ban hành đã đánh dấu một bước phát triển mới trong lịch sử lập pháp của nhà nước ta. Lần đầu tiên, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng được xác định rõ ràng trong các văn bản pháp luật. Chức năng xét xử các vụ án hình sự được tách khỏi chức năng buộc tội, cơ quan công tố được tách ra khỏi Chính phủ. Đây chính là cơ sở pháp lý để hoàn thiện một bước pháp luật tố tụng nói chung và thủ tục tiến hành tố tụng tại phiên tòa hình sự nói riêng.

Có thể nói, trong giai đoạn từ năm 1959 đến trước năm 1988, chúng ta vẫn chưa có một Bộ luật tố tụng hình sự thống nhất. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự trong giai đoạn này đã góp phần bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hình sự được khách quan, chính xác, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Đặc biệt với việc ban hành Bản hướng dẫn về trình tự tố tụng sơ thẩm đã làm cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng Bộ luật tố tụng hình sự sau này.

1.4.3 Từ năm 1988 đến trước khi ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003:

Bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên được Quốc hội nước ta thông qua vào ngày 28/6/1988 có hiệu lực ngày 01/01/1989. Bộ luật này là sự kế thừa các quy định của pháp luật tố tụng trước đó. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự được quy định trong phần thứ ba của Bộ luật tố tụng hình sự. Có thể nói, đây là bộ luật quy định tương đối đầy đủ, rõ ràng về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự nói chung và thủ tục giải quyết tại phiên tòa nói riêng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, kiên quyết xử lý mọi hành vi phạm tội đồng thời để phù hợp với Hiến pháp mới ban hành năm 1992, Bộ luật Hình sự năm 1999, BLTTS năm 1988 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều vào các năm 1990, 1992 và năm 2000. Trong các lần sửa đổi, bổ sung đó, các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm được sửa đổi theo hướng “*dựa trên nguyên tắc không hạn chế quyền của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đồng thời bảo đảm hoạt động có hiệu quả của các cơ quan bảo vệ pháp luật trước yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới*”

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2003 VỀ THỦ TỤC TỐ TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG.

2.1 Các quy định của BLTTHS năm 2003 về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm.

2.1.1 Thủ tục bắt đầu phiên tòa .

Thủ tục bắt đầu phiên tòa được quy định từ điều 201 đến điều 205 BLTTHS năm 2003. Đây là một thủ tục có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình xét xử một vụ án hình sự. Muốn có một phiên tòa diễn ra đúng quy định của pháp luật, chiếm được lòng tin của nhân dân đòi hỏi phải có sự chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết cho việc mở phiên tòa. Các điều kiện bao gồm phải đảm bảo thành phần tham gia phiên tòa đủ về số lượng, những người tiến hành tố tụng thực sự vô tư, khách quan, đủ các chứng cứ, tài liệu cần được xem xét trực tiếp tại phiên tòa và bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

2.1.2. Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa

Việc xét hỏi tại phiên tòa là một bước rất quan trọng trong quá trình xét xử. Thực chất của việc xét hỏi tại phiên tòa chính là tiến hành cuộc điều tra công khai để kiểm tra lại các kết

quả mà cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được thông qua việc xét hỏi bị cáo và những người tham gia tố tụng, xem xét các vật chứng, tài liệu nhằm làm sáng tỏ mọi tình tiết của vụ án.

Về trình tự xét hỏi được quy định từ Điều 207 đến Điều 216 BLTTHS năm 2003.

2.1.3. Thủ tục tranh luận tại phiên tòa.

Thủ tục tranh luận tại phiên tòa là một thủ tục quan trọng, cần thiết trong hoạt động xét xử của Tòa án, là cơ sở để Tòa án giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, chính xác.

Tranh luận được bắt đầu bằng lời luận tội của kiểm sát viên. Trong trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, sau khi kiểm sát viên trình bày lời luận tội thì người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ trình bày lời buộc tội tại phiên tòa. Sau đó, bị cáo hoặc người bào chữa của bị cáo trình bày lời bào chữa. Người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi của mình. So với BLTTHS năm 1988, BLTTHS năm 2003 bổ sung điểm mới cho phép “ người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh luận, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh luận trình bày hết ý kiến, nhưng có quyền cắt những ý kiến không có liên quan đến vụ án. ”. Sau khi những người tham gia tranh luận không trình bày gì thêm, chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc tranh luận và cho phép bị cáo nói lời sau cùng.

2.1.4. Thủ tục nghị án.

Khoản 1 Điều 222 BLTTHS quy định : “ *Chỉ thẩm phán và hội thẩm mới có quyền nghị án. Các thành viên của Hội đồng xét xử phải giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án bằng cách biểu quyết theo đa số về từng vấn đề một. Thẩm phán biểu quyết sau cùng. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được đưa vào hồ sơ vụ án.* ”

2.1.5. Tuyên án

Sau khi đã nghị án xong, Hội đồng xét xử quay trở lại phòng xử án để thực hiện việc tuyên án. mọi người trong phòng xử án phải đứng dậy khi chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử đọc bản án. Tuy nhiên, trong trường hợp bản án dài, chủ tọa phiên tòa có thể cho phép mọi người ngồi xuống nghe tuyên án. Đối với bị cáo thì phải đứng nghe toàn bộ trừ trường hợp bị cáo có vấn đề sức khỏe và có yêu cầu thì chủ tọa phiên tòa có thể cho phép bị

cáo ngòì nghe. Hội đồng xét xử có thể giải thích thêm cho bị cáo hiểu về việc chấp hành bản án và quyền kháng cáo.

2.2 Thực tiễn áp dụng các quy định của BLTTHS năm 2003 về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm.

2.2.1 Các kết quả đạt được.

Thực tiễn xét xử cho thấy các quy định của BLTTHS năm 2003 về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu của hoạt động xét xử, góp phần nâng cao vị thế của Toà án, bảo vệ hữu hiệu lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Thể hiện ở việc hàng năm Toà án đã giải quyết tương đối nhiều vụ án, số án tồn đọng đã giảm đi đáng kể. Năm 2007, tỷ lệ giải quyết đạt 97,8%. Số bản án, quyết định của Toà án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm hoặc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm do có sai lầm nghiêm trọng ngày càng giảm. Năm 2006 tỷ lệ các bản án, quyết định bị huỷ là 0,6 %, bị sửa là 4,1%.

2.2.2 Những hạn chế của việc áp dụng các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động xét xử của Toà án vẫn còn nhiều khuyết điểm, thiếu sót. Nhiều phiên toà ở mức độ này hay mức độ khác vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên toà.

2.2.2.1 Vi phạm các quy định về thủ tục bắt đầu phiên toà.

Thực tiễn xét xử trong nhiều phiên toà do thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà do thiếu kinh nghiệm xét xử nên còn nhiều lúng túng khi xử lý các tình huống trong phần bắt đầu phiên toà. Có thẩm phán quên giới thiệu Hội đồng xét xử, kiểm sát viên hoặc không hỏi căn cước người làm chứng và người tham gia tố tụng khác. Một số phiên toà khi người tham gia tố tụng yêu cầu triệu tập thêm nhân chứng mới hoặc yêu cầu đưa ra xem xét thêm vật chứng mới thì Hội đồng xét xử lại yêu cầu người tham gia tố tụng phải đưa nhân chứng, tài liệu vật chứng ra trước phiên toà thì Toà án mới chấp nhận. Điều này là trái với quy định của BLTTHS khi mà Toà án phải là cơ quan có trách nhiệm thu thập các chứng cứ đó để đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án. Trường hợp cần thiết, Toà án phải hoãn phiên toà để thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật.

2.2.2.2 Vi phạm các quy định về thủ tục xét hỏi tại phiên toà.

* Cáo trạng mà bị cáo nhận được trong một số vụ án khác với Cáo trạng mà Kiểm sát viên đọc tại phiên toà. Đây là một vi phạm tương đối nghiêm trọng bởi nó xâm phạm vào quyền cơ bản của công dân đó là quyền bình đẳng trước Toà án và quyền bào chữa của bị cáo. Bị cáo được quyền biết trước các chứng cứ xác định tội trạng của mình cũng như biết được mình bị Viện kiểm sát truy tố về tội gì và điều khoản của BLHS được áp dụng để có thể thực hiện việc bào chữa cho mình. Do đó, Cáo trạng mà Kiểm sát viên đọc tại phiên toà phải đúng nguyên văn với Cáo trạng mà bị cáo đã nhận được. Kiểm sát viên chỉ có thể trình bày ý kiến bổ sung về bản cáo trạng để làm rõ hơn nội dung của Cáo trạng. Trong trường hợp có thay đổi, bổ sung hoặc rút một phần, toàn bộ quyết định truy tố chỉ được thực hiện sau khi xét hỏi xong, tùy từng trường hợp mà Hội đồng xét xử quyết định.

Theo báo Pháp luật Tp Hồ Chí Minh, trong vụ kỳ án xử mãi không xong ở Cần Thơ ngoài việc Viện kiểm sát và Toà án có nhận định khác nhau về việc bị cáo Phạm Minh Hiếu có phạm tội mua bán trái phép chất ma túy hay không, trong phiên xử còn phát sinh nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại phiên Toà, bị cáo Phạm Minh Hiếu xin Toà không cần phải giải thích quyền và nghĩa vụ, không cần công bố bản Cáo trạng. Yêu cầu đó được Toà án chấp nhận. Điều này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi Toà không yêu cầu Công tố viên đọc bản Cáo trạng đồng nghĩa với việc không truy tố, tức là không có cơ sở để Toà án xét xử. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp Cần Thơ đã kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

* Cũng liên quan đến bản Cáo trạng, BLTTHS quy định: “*Bị cáo trình bày ý kiến về bản Cáo trạng và những tình tiết của vụ án. Hội đồng xét xử hỏi thêm về những điểm mà bị cáo trình bày chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn*”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy ít khi chủ tọa phiên toà để bị cáo trình bày ý kiến về bản Cáo trạng và những tình tiết của vụ án mà thường đặt câu hỏi ngay đối với bị cáo. Nếu bị cáo muốn trình bày quan điểm của mình về bản Cáo trạng thì thường được chủ tọa phiên toà giải thích: “*Bị cáo trả lời thẳng vào câu hỏi của Toà, còn những vấn đề cần trình bày sẽ được trình bày trong phần tranh luận*”. Điều này sẽ khiến người tham gia tố tụng cảm thấy như bị tước đi quyền mà BLTTHS đã cho phép họ đó là quyền được trình bày ý kiến về bản Cáo trạng, đồng thời ý kiến của bị cáo đối với bản Cáo trạng sẽ là cơ sở để người có quyền xét hỏi định hướng cho những câu hỏi tiếp theo đối với bị cáo.

* Vai trò của kiểm sát viên trong quá trình xét hỏi còn mờ nhạt. Mặc dù BLTTHS đã có những quy định cụ thể về những vấn đề kiểm sát viên phải hỏi tại phiên toà song trong nhiều vụ án, kiểm sát viên chưa chủ động trong việc xét hỏi, nếu có hỏi thì chỉ mang tính chất bổ sung cho những câu hỏi của Hội đồng xét xử. Việc hỏi để chứng minh tội phạm và làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án vẫn do chủ tọa phiên toà thực hiện vì nhiều kiểm sát viên vẫn quan niệm rằng việc xét xử và ra các bản án là công việc của Tòa án, quan điểm của Viện kiểm sát đã được thể hiện trong Cáo trạng.

* Việc xét hỏi của Hội đồng xét xử cũng còn nhiều vấn đề cần phải xem xét. Chính từ việc thụ động của kiểm sát viên tham gia xét hỏi tại phiên toà nên Hội đồng xét xử dường như đã trở thành người buộc tội, tự mình làm thay công việc của kiểm sát viên tức là xét hỏi theo hướng “*đấu tranh làm cho rõ những nội dung mà Cáo trạng quy kết [29]*” ra sức bảo vệ Cáo trạng cho kiểm sát viên.

2.2.2.3 Vi phạm các quy định về thủ tục tranh luận tại phiên toà.

* Kiểm sát viên tham gia phiên toà chưa thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ mà BLTTHS quy định cho kiểm sát viên đó là quyền và nghĩa vụ tranh luận với người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác. Một số kiểm sát viên chưa có nhận thức đúng đắn về sự bình đẳng giữa các bên tham gia tố tụng, cho rằng mình là người thay mặt nhà nước nên thích thì tranh luận với luật sư – người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo, nếu không thích thì không tham gia tranh luận thậm chí khi luật sư có trình độ đưa ra những vấn đề phản bác thì kiểm sát viên thường mất tự tin, thiếu bình tĩnh, nặng lời miệt thị đối với người bào chữa. Không ít các kiểm sát viên không dự đoán trước về những vấn đề sẽ phải tranh luận, trong giai đoạn xét hỏi không tập trung theo dõi diễn biến mà lại chuẩn bị trước một văn bản viết sẵn để đọc khi tranh luận do đó dẫn đến tình trạng nhiều người tham gia phiên toà có cảm giác phần luận tội của kiểm sát viên thoát ly khỏi diễn biến của phiên toà. Báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao năm 2008 về công tác kiểm sát trước Quốc hội đã thừa nhận số người bị truy tố oan trong năm 2008 còn cao. Có tới hơn 50 bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không phạm tội. Trong báo cáo thẩm tra của Ủy ban tư pháp của Quốc hội năm 2008 nhận định: “*Chất lượng thực hành quyền công tố, đặc biệt là khả năng tranh tụng của các kiểm sát viên tại phiên toà còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu theo tinh thần cải cách tư pháp. Một số trường hợp kiểm sát viên trách nhiệm chưa cao, chưa thu thập đầy đủ chứng cứ buộc tội, gỡ tội, không nắm chắc hồ*

sơ vụ án nên buộc tội, tranh luận lúng túng, thiếu thuyết phục, thậm chí đã không bảo vệ được quyết định truy tố”.

* Vai trò của luật sư bào chữa khi tham gia tranh luận còn chưa được coi trọng. Mặc dù BLTTHS năm 2003 đã có nhiều quy định mới nhằm nâng cao vai trò của Luật sư trong phiên tòa xét xử nhưng thực tế vai trò của luật sư chưa được đánh giá đúng mức. Nhiều ý kiến của luật sư không có ý nghĩa giá trị đối với kiểm sát viên cũng như Hội đồng xét xử, một số phiên tòa coi việc có luật sư tham gia phiên tòa chỉ như bù nhìn, cho vui. Ngay bản thân luật sư cũng chưa thực sự có tinh thần trách nhiệm khi nhận nhiệm vụ bào chữa cho bị cáo. Nhiều luật sư không nghiên cứu hồ sơ vụ án kỹ lưỡng, thậm chí còn lấy bản bào chữa của bị cáo này đọc tại phiên tòa khi tham gia bào chữa cho bị cáo khác. Tham gia vào quá trình xét hỏi, tranh luận một cách qua loa, không tận tâm với công việc. Mặc dù không phải là trường hợp phổ biến nhưng đã xuất hiện hiện tượng bị cáo nhờ người bào chữa chỉ nhằm mục đích nhờ người bào chữa “chạy án” hộ vì họ thông thạo pháp luật và quen thân với Hội đồng xét xử. Theo báo cáo tổng kết năm 2006 của Đoàn luật sư thành phố Hà Nội trong năm 2006 Đoàn luật sư TP Hà Nội đã nhận được 36 đơn thư khiếu nại bao gồm luật sư khiếu nại luật sư, khách hàng khiếu nại luật sư, Đoàn luật sư TP Hà Nội đã ra quyết định kỷ luật 01 luật sư. Đặc biệt là ngày 11/3/2007 Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư thành phố Hà Nội ra quyết định xóa tên Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân trong danh sách luật sư Đoàn luật sư thành phố Hà Nội do các luật sư này phạm tội “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Qua 2 năm thực hiện Luật luật sư ở thành phố Hồ Chí Minh, có 22 luật sư và luật sư tập sự bị kỷ luật, xoá tên vì vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

2.2.3.4 Vi phạm các quy định về thủ tục nghị án và tuyên án.

Trong một số phiên tòa, để rút ngắn thời gian tuyên án, chủ tọa phiên tòa không nêu lại nội dung sự việc phạm tội mà viện dẫn Cáo trạng đã công bố. Điều này vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bởi lẽ Tòa án là cơ quan duy nhất có thẩm quyền xét xử vụ án hình sự. Do đó, bản án của Tòa án phải được ban hành trên cơ sở xem xét công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa cũng như nghe ý kiến của người tham gia tố tụng chứ không chỉ đơn thuần dựa trên Cáo trạng – lời luận tội của kiểm sát viên.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỦ TỤC TỔ TỤNG TẠI PHIÊN TOÀ XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ.

3.1 Nguyên nhân của sự vi phạm các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm.

Qua khảo sát và nghiên cứu thực trạng áp dụng thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm, có thể thấy việc các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm bị vi phạm là do các nguyên nhân chính sau:

3.1.1 Nguyên nhân khách quan.

- a. BLTTHS quy định quá nhiều nhiệm vụ, quyền hạn cho Hội đồng xét xử khi thực hiện việc xét hỏi, tranh luận tại phiên toà.
- b. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của ngành Toà án nhân dân còn chậm được ban hành.
- c. Số lượng thẩm phán ở các cấp đang thiếu nghiêm trọng.
- d. Số lượng các luật sư còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu
- e. Cơ sở vật chất còn thiếu.

3.1.2 Nguyên nhân chủ quan.

a. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực xét xử của Thẩm phán nhất là thẩm phán Toà án nhân dân địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác xét xử hiện nay.

b. Trình độ của kiểm sát viên tham gia phiên toà còn chưa đồng đều, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp theo hướng nâng cao chất lượng tranh tụng hiện nay.

3.2 Một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm.

3.2.1 Yêu cầu đối với việc hoàn thiện các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm.

Việc hoàn thiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực này phải tuân thủ các yêu cầu sau:

Thứ nhất, các giải pháp, kiến nghị đó phải nhằm bảo đảm cho hoạt động tố tụng được tiến hành thuận lợi trong mối quan hệ hài hoà với việc bảo đảm các quyền tự do, dân chủ của công dân.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm phải không xa rời, đi ngược với mô hình tố tụng truyền thống của Việt Nam.

Thứ ba, Pháp luật Việt Nam ngay lập tức không thể chuyển sang thủ tục tố tụng tranh tụng mà cần phải kết hợp những yếu tố phù hợp của tố tụng tranh tụng vào tố tụng xét hỏi.

Thứ tư, khi tiếp nhận các hạt nhân hợp lý của tố tụng tranh tụng, chúng ta không được tuyệt đối hoá vai trò xét hỏi của kiểm sát viên mà phủ nhận vai trò của Hội đồng xét xử.

3.2.2 Các kiến nghị về mặt lập pháp.

3.2.1.1 Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm.

*** Sửa đổi các quy định về thủ tục xét hỏi**

*** Sửa đổi các quy định về thủ tục tranh luận tại phiên tòa.**

3.2.1.2 Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm.

*** Bổ sung nguyên tắc tranh tụng tại chương II “ Những nguyên tắc cơ bản” .**

*** Hoàn thiện các quy định liên quan đến quyền bào chữa của bị can, bị cáo đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và xác định sự thật khách quan của vụ án.**

*** Bỏ quy định Tòa án có chức năng khởi tố vụ án.**

3.2.2 Các kiến nghị về thi hành pháp luật.

3.2.2.1 Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân.

3.2.2.2 Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức của Kiểm sát viên.

3.2.2.3 Phát triển đội ngũ luật sư cả về số lượng, chất lượng, nâng cao vai trò của luật sư trong tố tụng hình sự.

3.2.2.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao sự hiểu biết trong nhân dân.

KẾT LUẬN

Thủ tục tố tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm là một vấn đề tương đối rộng, chiếm một vị trí rất quan trọng trong hệ thống các thủ tục tố tụng bảo đảm cho việc giải quyết vụ án hình sự. Thông qua việc xét xử tại phiên tòa, mọi tài liệu, chứng cứ của vụ án do cơ quan điều tra thu thập

được đều được đưa ra xem xét một cách công khai. Cũng tại phiên toà, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng được thể hiện một cách đầy đủ nhất. Do đó, nếu tổ chức được phiên toà xét xử sơ thẩm tốt sẽ đảm bảo được tính dân chủ trong hoạt động tư pháp..

Thực tiễn xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự của Tòa án trong thời gian qua có thể thấy rằng các quy định của BLTTHS năm 2003 về vấn đề này tương đối chặt chẽ, có tính hệ thống. Nhờ đó đã phát huy hiệu quả trong công tác xét xử, góp phần vào việc giải quyết vụ án được chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu các quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng tại phiên toà và liên hệ với thực tiễn áp dụng cho thấy một số quy định của BLTTHS năm 2003 còn chưa phù hợp với tình hình mới, cần phải hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà. Hiện nay, có nhiều ý kiến cho rằng cần chuyển mô hình tố tụng của nước ta sang sang kiểu tố tụng tranh tụng. Có như vậy mới có tranh tụng thực sự. Quan điểm của chúng tôi là trong giai đoạn hiện nay chưa thể chuyển một cách đột ngột sang mô hình tố tụng tranh tụng bởi lẽ sẽ phải có sự thay đổi lớn về các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng với các chức năng, nhiệm vụ cụ thể trong khi chúng ta chưa thể làm ngay một lúc được. Do đó, việc nghiên cứu của luận văn chỉ dừng lại ở mục đích nâng cao tính tranh tụng trong hoạt động xét xử của Tòa án, giúp cho quá trình xét xử tại phiên toà được nhanh chóng, khách quan, dân chủ và đúng pháp luật chứ chưa đặt ra vấn đề chuyển đổi mô hình tố tụng,

Trên cơ sở nghiên cứu các mô hình tố tụng của một số nước trên thế giới, chúng tôi cũng mạnh dạn đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao tranh tụng tại phiên toà. Trong số các giải pháp đưa ra, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp, song cũng cần xác định giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự là giải pháp cơ bản, hàng đầu. Các giải pháp khác có tác dụng hỗ trợ, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả của thủ tục xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự.

References

Các văn kiện của Đảng:

1. Nghị quyết số 08 – NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới.
2. Nghị quyết số 49 – NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020.

3. NQ số 48/ NQ – TW của Bộ Chính trị ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Pháp luật và văn bản của cơ quan Nhà nước:

4. Bộ luật Tố tụng hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam các năm 1988, 1999, 2000.
5. Bộ luật Tố tụng hình sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003.
6. Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
7. Công văn số 13 ngày 04/11/2002 của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp
8. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992.
9. Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002.
10. Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002.
11. Nghị quyết số 04/2004/HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
12. NQ số 03/2004/NQ – HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 02/10/2004.

Các tác phẩm, tạp chí, đề tài, công trình khoa học:

13. Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự, *Nhà xuất bản Công an nhân dân*.
14. Nguyễn Ngọc Chí, Tố tụng tranh tụng và vấn đề cải cách tư pháp ở Việt Nam trong điều kiện xây dựng nhà nước Pháp quyền, Cải cách tư pháp ở Việt Nam trong giai đoạn xây dựng nhà nước Pháp quyền, *Khoa luật Đại học quốc gia Hà Nội*.
15. Ngô Huy Cương (2002), đổi mới hoạt động xét xử theo nguyên tắc tranh tụng , *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*
16. Đỗ Văn Đương (2003), Tranh tụng trong tố tụng hình sự Việt Nam quan niệm và giải pháp, *Tạp chí Lập pháp* (Đặc san số 4).
17. Hương Giang (2008), Hội nhập hoá đội ngũ Luật sư, *báo Pháp luật Việt Nam*, (số 135).
18. Phạm Hồng Hải (1999), Vị trí của Luật sư bào chữa trong phiên toà xét xử, *Tạp chí Luật học* (số 4).
19. Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội (2001), Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam, *NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội*.

20. Hà Như Khuê và Tống Minh Hương (2006), Nguyên nhân và những giải pháp nhằm hạn chế việc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội, *Tạp chí kiểm sát* (số Tết).
21. Nguyễn Đức Mai (2007), Tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm theo tinh thần cải cách tư pháp một số vấn đề lý luận và thực tiễn, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 17).
22. Nguyễn Đức Mai (2006), Thủ tục xét xử vụ án hình sự tại Tòa bồi thẩm ở Liên bang Nga, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 22).
23. Từ Văn Nhũ (2002), Đổi mới thủ tục xét xử nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa hình sự, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 10).
24. Nâng cao chất lượng thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự – những vấn đề lý luận và thực tiễn , công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở của Viện khoa học xét xử, Tòa án nhân dân Tối cao năm 2001.
25. Phan Gia Ngọc (2006), Tòa án không nên có chức năng buộc tội, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 4).
26. Nhà Pháp luật Việt Pháp (1997), Tố tụng hình sự và vai trò của Viện Công tố trong tố tụng hình sự.
27. Nhà Pháp luật Việt Pháp, Một số nội dung về nguyên tắc tố tụng xét hỏi và tố tụng tranh tụng kinh nghiệm của Pháp.
28. Những nội dung chủ yếu của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTHS (2000), *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 7).
29. Võ Thị Kim Oanh (2006), Nguyên tắc tranh tụng, giải pháp nâng cao chất lượng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, *Tạp chí Kiểm sát* (số 17).
30. Ngô Hồng Phúc (2003), Vấn đề nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa hình sự , *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 2).
31. Đinh Văn Quế (2004), Một số vấn đề về thủ tục xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm hình sự theo bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 8).
32. Đinh Văn Quế (2004), Vai trò của Hội đồng xét xử trong việc tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (số 1)
33. Đinh Văn Quế (2006), Những vấn đề lý luận và thực tiễn về việc xét hỏi của kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, *Tạp chí Kiểm sát* (số 8).
34. Nguyễn Mạnh Tiến (2005), bàn về một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tranh tụng tại phiên tòa, *Tạp chí Tòa án Nhân dân* (số 17).

35. Trịnh Duy Tám (2006), Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tranh tụng tại các phiên tòa xét xử hình sự, Tạp chí kiểm sát số (21).
36. Trần Đại Thắng (2005), Tranh tụng tại phiên tòa trong tố tụng hình sự Australia, Tạp chí Kiểm sát (số 11).
37. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam, Nxb Tư pháp.
38. Tòa án nhân dân tối cao (1998), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 1998.
39. Tòa án nhân dân tối cao (1999), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 1999.
40. Tòa án nhân dân tối cao (2000), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2000.
41. Tòa án nhân dân tối cao (2001), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2001.
42. Tòa án nhân dân tối cao (2002), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2002.
43. Tòa án nhân dân tối cao (2003), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2003.
44. Tòa án nhân dân tối cao (2004), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2004.
45. Tòa án nhân dân tối cao (2005), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2005.
46. Tòa án nhân dân tối cao (2006), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2006.
47. Tòa án nhân dân tối cao (2007), Báo cáo tổng kết công tác ngành tòa án của Tòa án nhân dân Tối cao năm 2007.
48. Từ điển Luật học (1999), Nxb từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
49. Từ điển tiếng Việt (1994), Nxb Khoa học xã hội.
50. Trang Web Vietnamnet.
51. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (1999) , chuyên đề về tư pháp hình sự so sánh.